

Số: 958 /SGTVT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 47/2022/NĐ-CP của Chính phủ
và Thông tư 17/2022/TT-BGTVT
của Bộ Giao thông vận tải.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội vận tải ô tô Tây Ninh;
- Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;
- Các bến xe khách trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2022); Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/09/2022).

Thực hiện văn bản số 7536/BGTVT-VT ngày 25/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT.

Để triển khai thực hiện các quy định mới của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ. Sở Giao thông vận tải đề nghị các đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp, thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn biết và thực hiện các quy định của Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT.

2. Hiệp hội vận tải ô tô Tây Ninh:

Tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị kinh doanh vận tải, thành viên Hiệp hội về nội dung Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT để thực hiện.

3. Các đơn vị kinh doanh vận tải; Bến xe khách:

Chủ động nghiên cứu các nội dung Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT để phổ biến, quán triệt cho đội ngũ nhân viên, lái xe biết và tổ chức thực hiện theo quy định.

4. Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái:

Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe khách, các đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện những nội dung mới của Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT.

Nội dung Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT được đăng tải trên Trang thông điện tử của Sở GTVT Tây Ninh tại địa chỉ: sogtvt.tayninh.gov.vn/ Mục Văn bản mới.

Thông tin liên hệ ông Lê Phan Phi Phụng (Phụ trách Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái, SĐT: 0946.398839) để được hỗ trợ, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT, TC. ĐBVN (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Thanh tra Sở GTVT;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, P.QLVT, PT&NL



Nguyễn Hồng Hải

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh
và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, như sau:

1. Bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 11 như sau:

"đ) Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe (nếu có) khi nhận hàng hóa ký gửi xe ô tô (người gửi hàng hoá không đi theo xe) phải yêu cầu người gửi hàng hoá cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về: Tên hàng hoá, cân nặng (nếu có), họ và tên, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân/số thẻ căn cước công dân, số điện thoại liên hệ của người gửi và người nhận."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 12 như sau:

"b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và được kết nối, chia sẻ với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan) để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; an ninh, trật tự; thuế; phòng, chống buôn lậu."

3. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 13 như sau:

"d) Xe taxi phải có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái) và có niên hạn sử dụng không quá 12 năm (tính từ năm sản xuất).".

4. Bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

"3. Không sử dụng xe ô tô cải tạo từ xe có sức chứa từ 10 chỗ trở lên thành xe ô tô dưới 10 chỗ (kể cả người lái xe) để kinh doanh vận tải hành khách. Không sử dụng xe ô tô kiểu dáng tương tự xe từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.".

5. Sửa đổi, bổ sung tên khoản 5 Điều 18 như sau:

"5. Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh:".

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 18 như sau:

"b) Tài liệu chứng minh việc khắc phục đối với vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 6 Điều 19 Nghị định này.".

7. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 7 Điều 19 như sau:

"d) Khi cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh ban hành quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh thì đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 07 ngày kể từ khi quyết định có hiệu lực phải nộp lại Giấy phép kinh doanh và phù hiệu, biển hiệu cho cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh, phải dừng toàn bộ các hoạt động kinh doanh vận tải theo quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh ngay sau khi quyết định có hiệu lực;".

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 22 như sau:

"7. Phù hiệu được cấp lại khi bị thu hồi. Sau khi hết thời hạn bị thu hồi phù hiệu, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia kinh doanh vận tải thì đơn vị kinh doanh vận tải phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp lại phù hiệu thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.".

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 22 như sau:

"8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.".

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 Điều 22 như sau:

"a) Cấp phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại Điều này và tổ chức thực hiện việc dán phù hiệu, biển hiệu lên xe ô tô;".

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 23 như sau:

"9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình xe với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan) để phối hợp quản lý."

12. Bổ sung khoản 8 Điều 34 như sau:

"8. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải thuộc đối tượng phải lắp camera theo quy định của Nghị định này, khi tham gia kinh doanh vận tải lần đầu phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình có tích hợp camera để được cấp phù hiệu, biển hiệu. Thiết bị giám sát hành trình có tích hợp camera phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Nghị định này."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

2. Bãi bỏ khoản 8 và khoản 9 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3. Xe ô tô cải tạo từ xe có sức chứa từ 10 chỗ trở lên thành xe ô tô dưới 10 chỗ (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu, biển hiệu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục được sử dụng để kinh doanh vận tải hành khách đến hết niên hạn sử dụng theo quy định tại Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2). pvc

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

1. Bổ sung điểm d khoản 4 Điều 6 như sau:

“d) Cho xe xuất bến đúng thời gian biểu đồ chạy xe đã được cơ quan quản lý tuyến công bố.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 như sau:

“4. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc điện tử do doanh nghiệp, hợp tác xã tự phát hành theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này. Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Phụ lục 6, doanh nghiệp, hợp tác xã được bổ sung những nội dung khác để phục vụ công tác quản lý của đơn vị.

Khi thực hiện chuyển đi, lái xe mang theo Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc có thiết bị truy cập được nội dung của Lệnh vận chuyển điện tử; xuất trình Lệnh vận chuyển bản giấy hoặc bản điện tử khi lực lượng chức năng yêu cầu.

Việc cung cấp thông tin trên Lệnh vận chuyển thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Thông tư này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 30 như sau:

“a) Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc điện tử do doanh nghiệp, hợp tác xã tự phát hành theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này. Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Phụ lục 6, doanh nghiệp, hợp tác xã được bổ sung những nội dung khác để phục vụ công tác quản lý của đơn vị.

Khi thực hiện chuyển đi, lái xe mang theo Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc có thiết bị truy cập được nội dung của Lệnh vận chuyển điện tử; xuất trình Lệnh vận chuyển bản giấy hoặc bản điện tử khi lực lượng chức năng yêu cầu.

Việc cung cấp thông tin trên Lệnh vận chuyển thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Thông tư này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 38 như sau:

“3. Trên xe phải đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 43 như sau:

“7. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 46 như sau:

“5. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”

9. Sửa đổi khoản 5 Điều 62 như sau:

“5. Công bố cấu trúc thông tin, thiết bị, trình tự kiểm tra thông tin của mã QR trên phù hiệu.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 63 như sau:

“10. Quản lý, tổ chức thực hiện việc in ấn Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu đã được ban hành tại Thông tư này; cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách và kinh doanh vận tải hàng hóa trên địa bàn địa phương.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 63 như sau:

“11. Quản lý, tổ chức thực hiện việc in ấn các loại phù hiệu, biển hiệu theo các mẫu đã được ban hành tại Thông tư này hoặc mẫu phù hiệu xe taxi sử dụng riêng cho địa phương; cấp, cấp lại các loại phù hiệu, biển hiệu theo quy định.”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

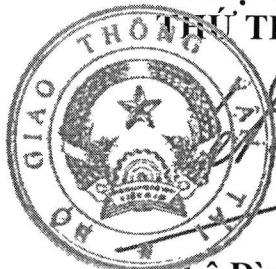
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / *reus*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ GTVT (để b/c);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, V.Tải (phongdq).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Đình Thọ

SO SÁNH NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 10/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 47/2022/NĐ-CP

Stt	Điểm sửa đổi, bổ sung	Theo Nghị định 10/2020/NĐ-CP	Theo Nghị định 47/2022/NĐ-CP
1	Bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 11. Quy định về công tác bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.		đ) Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe (nếu có) khi nhận hàng hóa ký gửi xe ô tô (người gửi hàng hoá không đi theo xe) phải yêu cầu người gửi hàng hoá cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về: Tên hàng hoá, cân nặng (nếu có), họ và tên, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân/số thẻ căn cước công dân, số điện thoại liên hệ của người gửi và người nhận.
2	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 12. Quy định về thiết bị giám sát hành trình của xe.	b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và được kết nối, chia sẻ với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; an ninh, trật tự; thuế.	b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và được kết nối, chia sẻ với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan) để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; an ninh, trật tự; thuế; phòng, chống buôn lậu.
3	Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 13. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	d) Xe taxi phải có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái) và có niên hạn sử dụng không quá 12 năm (tính từ năm sản xuất); không sử dụng xe cải tạo từ xe có sức chứa từ 09 chỗ trở lên thành xe ô tô dưới 09 chỗ (kể cả người lái xe) hoặc xe có kích thước, kiểu dáng tương tự xe từ 09 chỗ trở lên để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	d) Xe taxi phải có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái) và có niên hạn sử dụng không quá 12 năm (tính từ năm sản xuất)
4	Bổ sung khoản 3 Điều 13. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô		3. Không sử dụng xe ô tô cải tạo từ xe có sức chứa từ 10 chỗ trở lên thành xe ô tô dưới 10 chỗ (kể cả người lái xe) để kinh doanh vận tải hành khách. Không sử dụng xe ô tô kiểu dáng tương tự xe từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi
5	Sửa đổi, bổ sung tên khoản 5 Điều 18. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh	5. Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh:	5. Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh:
6	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 18. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh	b) Tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh.	b) Tài liệu chứng minh việc khắc phục đối với vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 6 Điều 19 Nghị định này

7	Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 7 Điều 19. Thủ tục cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép kinh doanh	d) Khi cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh ban hành quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh thì đơn vị kinh doanh vận tải phải nộp lại Giấy phép kinh doanh và phù hiệu, biển hiệu cho cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời dừng toàn bộ các hoạt động kinh doanh vận tải theo quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh ngay sau khi quyết định có hiệu lực.	d) Khi cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh ban hành quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh thì đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 07 ngày kể từ khi quyết định có hiệu lực phải nộp lại Giấy phép kinh doanh và phù hiệu, biển hiệu cho cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh, phải dừng toàn bộ các hoạt động kinh doanh vận tải theo quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh ngay sau khi quyết định có hiệu lực
8	Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 22. Quy định về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu	7. Phù hiệu được cấp lại khi bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng. Sau khi hết thời hạn bị tước quyền sử dụng hoặc hết thời hạn bị thu hồi phù hiệu, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia kinh doanh vận tải thì đơn vị kinh doanh vận tải phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp lại phù hiệu thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này; trường hợp đề nghị cấp lại phù hiệu do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng trong hồ sơ phải có thêm tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phù hiệu.	7. Phù hiệu được cấp lại khi bị thu hồi. Sau khi hết thời hạn bị thu hồi phù hiệu, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia kinh doanh vận tải thì đơn vị kinh doanh vận tải phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp lại phù hiệu thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này
9	Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 22. Quy định về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu	8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch; trường hợp đề nghị cấp lại biển hiệu do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, trong hồ sơ phải có thêm tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng biển hiệu.	8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch
10	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 Điều 22. Quy định về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu	a) Thực hiện cấp phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại Điều này và dán phù hiệu, biển hiệu lên xe ô tô;	a) Cấp phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại Điều này và tổ chức thực hiện việc dán phù hiệu, biển hiệu lên xe ô tô
11	Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 23. Bộ Giao thông vận tải	9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình xe với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để phối hợp quản lý.	9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình xe với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan) để phối hợp quản lý

12	Bổ sung khoản 8 Điều 34. Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô		8. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải thuộc đối tượng phải lắp camera theo quy định của Nghị định này, khi tham gia kinh doanh vận tải lần đầu phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình có tích hợp camera để được cấp phù hiệu, biển hiệu. Thiết bị giám sát hành trình có tích hợp camera phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Nghị định này
----	---	--	--

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

2. Bãi bỏ khoản 8 và khoản 9 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3. Xe ô tô cải tạo từ xe có sức chứa từ 10 chỗ trở lên thành xe ô tô dưới 10 chỗ (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu, biển hiệu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục được sử dụng để kinh doanh vận tải hành khách đến hết niên hạn sử dụng theo quy định tại Nghị định này.

SO SÁNH NỘI DUNG THÔNG TƯ 12/2020/TT-BGTVT VÀ THÔNG TƯ 17/2022/TT-BGTVT

Stt	Điểm sửa đổi, bổ sung	Theo Thông tư 12/2020/TT-BGTVT	Theo Thông tư 17/2022/TT-BGTVT
1	Bổ sung điểm d khoản 4 Điều 6. Quy định chi tiết về xây dựng, thực hiện quy trình bảo đảm an toàn giao thông áp dụng đối với bến xe khách, bến xe hàng		d) Cho xe xuất bến đúng thời gian biểu đồ chạy xe đã được cơ quan quản lý tuyến công bố.
2	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20. Quy định đối với xe vận tải hành khách theo tuyến cố định	4. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.	4. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”
3	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25. Quy định về Lệnh vận chuyển	1. Lệnh vận chuyển do doanh nghiệp, hợp tác xã tự in theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này. Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Phụ lục 6, doanh nghiệp, hợp tác xã được bổ sung những nội dung khác để phục vụ công tác quản lý của đơn vị.	1. Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc điện tử do doanh nghiệp, hợp tác xã tự phát hành theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này. Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Phụ lục 6, doanh nghiệp, hợp tác xã được bổ sung những nội dung khác để phục vụ công tác quản lý của đơn vị. Khi thực hiện chuyển đi, lái xe mang theo Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc có thiết bị truy cập được nội dung của Lệnh vận chuyển điện tử; xuất trình Lệnh vận chuyển bản giấy hoặc bản điện tử khi lực lượng chức năng yêu cầu. Việc cung cấp thông tin trên Lệnh vận chuyển thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Thông tư này.
4	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29. Quy định đối với xe buýt	2. Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.	2. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
5	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 30. Điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng và nhà chờ xe buýt, Lệnh vận chuyển	a) Lệnh vận chuyển do doanh nghiệp, hợp tác xã tự in theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này. Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Phụ lục 6, doanh nghiệp, hợp tác xã được bổ sung những nội dung khác để phục vụ công tác quản lý của đơn vị;	a) Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc điện tử do doanh nghiệp, hợp tác xã tự phát hành theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này. Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Phụ lục 6, doanh nghiệp, hợp tác xã được bổ sung những nội dung khác để phục vụ công tác quản lý của đơn vị. Khi thực hiện chuyển đi, lái xe mang theo Lệnh vận chuyển bằng bản giấy hoặc có thiết bị truy cập được nội dung của Lệnh vận chuyển điện tử; xuất trình Lệnh vận chuyển bản giấy hoặc bản điện tử khi lực lượng chức

			năng yêu cầu. Việc cung cấp thông tin trên Lệnh vận chuyển thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Thông tư này.
6	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 38. Quy định đối với xe taxi	3. Trên xe có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.	3. Trên xe phải đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
7	Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 43. Quy định đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, du lịch; việc xác định điểm đầu trùng lặp, điểm cuối trùng lặp của xe ô tô	7. Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định.	7. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”
8	Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 46. Quy định về xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa	5. Trên xe có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn sử dụng theo quy định, dụng cụ thoát hiểm.	5. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”
9	Sửa đổi khoản 5 Điều 62. Tổng cục Đường bộ Việt Nam	5. Thống nhất in, phát hành Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu, biển hiệu (trừ phù hiệu xe taxi sử dụng riêng cho địa phương). Công bố cấu trúc thông tin, thiết bị, trình tự kiểm tra thông tin của mã QR trên phù hiệu.	5. Công bố cấu trúc thông tin, thiết bị, trình tự kiểm tra thông tin của mã QR trên phù hiệu.
10	Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 63. Sở Giao thông vận tải	10. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách và kinh doanh vận tải hàng hóa trên địa bàn.	10. Quản lý, tổ chức thực hiện việc in ấn Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu đã được ban hành tại Thông tư này; cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách và kinh doanh vận tải hàng hóa trên địa bàn địa phương.
11	Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 63. Sở Giao thông vận tải	11. Quản lý, cấp mới, cấp lại các loại phù hiệu, biển hiệu theo quy định.	11. Quản lý, tổ chức thực hiện việc in ấn các loại phù hiệu, biển hiệu theo các mẫu đã được ban hành tại Thông tư này hoặc mẫu phù hiệu xe taxi sử dụng riêng cho địa phương; cấp, cấp lại các loại phù hiệu, biển hiệu theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.